

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 29/5/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khánh D, nghề nghiệp: Phó trưởng Phòng giáo dục - Đào tạo huyện H và bà Trần Thị Nha Trang, nghề nghiệp: Giáo viên trường THPT H.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử số 1, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/HSST-QĐXX ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đậu Văn T; sinh ngày 10/10/1961; tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm 11, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/10; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt và giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xóm 11, Đảng bộ xã H (bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy H); Con ông: Đậu C và bà Phan Thị T, đều đã chết; Anh, chị, em ruột: Có 07 người, bị can là con thứ 6; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1966; con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023 bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại: Cháu Lê Thị Hải Y; sinh ngày 16/9/2009; địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Học sinh. Vắng mặt.

- Người đại diện của bị hại Lê Thị Hải Y: Anh Lê Đình D; sinh năm 1986 và chị Phạm Thị L, sinh năm 1982 (cha, mẹ của Lê Thị Hải Y); đều có nghề nghiệp: Công nhân và có địa chỉ: Ấp X, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Đình D và chị Phạm Thị L: Bà Đậu Thị N, sinh năm 1962 (Bà nội của Lê Thị Hải Y); Nghề nghiệp: Làm nông; địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lê Thị Hải Y: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ Liên quan: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp X, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị H Thương, sinh ngày 12/8/2009; địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 12/8/1932; địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

Ông Nguyễn Đắc S, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

Bà Trần Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 11, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

Ông Phan Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 31/01/2023, Đậu Văn T trú tại xóm 11, xã H, huyện H điều khiển xe mô tô hãng Sirius đi từ nhà mình đến nhà bà Nguyễn Thị L trú tại thôn 7, xã H, huyện H để tiêm thuốc điều trị bệnh. Do nhà bà L không có lối vào nên Đậu Văn T để xe mô tô của mình trước sân nhà bà Đậu Thị N, sinh năm 1962 (bên cạnh nhà bà L) rồi đi bộ sang nhà bà L. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi tiêm xong, Đậu Văn T quay lại sân nhà bà N để lấy xe mô tô đi về thì thấy cháu Lê Thị Hải Y, sinh ngày 16/9/2009 (13 tuổi 04 tháng 14 ngày) là cháu nội của bà N đang ngồi ở khu vực nhà bếp. Đậu Văn T đến gần hỏi thăm về bà N rồi ngồi xuống ghế nhựa bên cạnh cháu Y để nói chuyện. Quá trình ngồi gần, thấy cơ thể cháu Lê Thị Hải Y phát triển như người trưởng thành nên T lấy lý do biết xem nốt ruồi trên cơ thể với mục đích là để xem và sờ ngực cháu Y. Sau khi xem nốt ruồi trên cánh tay trái, Đậu Văn T hỏi cháu Y có nốt ruồi nào khác trên người không và đề nghị xem nốt ruồi ở trong người cháu Y, Đậu Văn T dùng tay phải vén chân áo của Y lên quá ngực rồi dùng tay trái chạm vào vú bên trái sau đó nắm cả hai bầu vú và thực hiện hành vi sờ, xoa, bóp vú cháu Y. Lúc này cháu Y kêu đau nên xô tay T ra rồi kéo áo xuống và bỏ chạy vào phòng ngủ đóng cửa lại. Đậu Văn T tiếp tục đi theo, đập cửa phòng và nói cháu Y mở cửa ra nhưng Y không đồng ý. Lúc này, cháu Y gọi điện thoại cho bà N để thông báo sự việc thì bà N không nghe máy nên cháu Y nhắn tin qua ứng dụng Messenger (Facebook)

cho mẹ là chị Phạm Thị L, sinh năm 1982 đang làm công nhân tại tỉnh Đồng Nai và bạn học là cháu Nguyễn Thị H Thương, sinh năm 2009, cùng trú tại thôn 7, xã H về việc bị ông T sờ ngực và câu cứu đến giúp đỡ. Một lúc sau, T nói với cháu Y mở cửa phòng để mừng tuổi năm mới, khi cháu Y mở cửa, Đậu Văn T bước vào đưa cho Y 20.000 đồng và đòi hôn nhưng cháu Y không đồng ý, nên T đi ra ngoài sân sử dụng điện thoại một lúc thì cháu Nguyễn Thị H Đến nên T ra về.

Vào hồi 23 giờ 00 phút ngày 31/01/2022 Đậu Văn T đến Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 03/TĐ ngày 02/02/2023 của Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa Sở y tế tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Hai vú bình thường; Âm hộ, môi lớn, môi bé, tầng sinh môn không thấy bị tổn thương; Màng trinh: Không bị tổn thương; Không tìm thấy hình ảnh tinh trùng trong dịch âm đạo; Không thấy các tổn thương khác trên cơ thể.

- Về vật chứng thu giữ: Đậu Văn T tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô hãng Yamaha, biển kiểm soát 38B1-111.22, số khung FC30FY106807 số máy: 1FC310619, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ đen, số Imei 1: 868613046884657; số IMEI2: 868613046884640, đã qua sử dụng. Cháu Lê Thị Hải Y tự nguyện giao nộp 01 áo lót màu trắng, có 2 dây.

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại hiệu Vivo và xe mô tô hãng Yamaha, biển kiểm soát 38B1-111.22 là tài sản của bị cáo Đậu Văn T, không Liên quan đến hành vi phạm tội; Chiếc áo lót màu trắng là trang phục thường dùng của cháu Lê Thị Hải Y nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đậu Văn T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về danh dự và tinh thần cho cháu Lê Thị Hải Y số tiền 40.000.000 đồng. Hiện nay bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 25/Ctr-VKS-HK ngày 21/4/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Đậu Văn T về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát huyện H tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đậu Văn T về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đậu Văn T từ 12 đến 15 tháng tù tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về án phí: Bị cáo là người có công với cách mạng nên đề nghị được miễn án phí cho bị cáo theo qui định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đậu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Trợ giúp viên pháp lý và người đại diện cho bị hại cháu Lê Thị Hải Y tại phiên tòa nhất trí ý kiến như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe danh dự, nhân phẩm, tâm sinh lý của bị hại, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục nên cần có mức án tương xứng đối với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về danh dự và tinh thần cho người bị hại, gia đình bị hại đã có đơn đề nghị đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm do bị cáo gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra và của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Đậu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Khoảng 16 giờ ngày 31/3/2023, sau khi tiêm thuốc điều trị bệnh cho bà Nguyễn Thị L, Đậu Văn T đi bộ qua sân nhà bà Đậu Thị N trú tại thôn 7, xã Hương Thủy, huyện H để về nhà mình thì gặp cháu Lê Thị Hải Y, sinh ngày 16/9/2009 (13 tuổi 04 tháng 14 ngày) đang ngồi tại bàn ở nhà bếp nên nảy sinh ý định xem và sờ ngực, vú của cháu Y. Đậu Văn T ngồi cạnh cháu Y, lợi dụng việc xem tướng số đã vén áo cháu Y lên rồi dùng tay trái chạm vào vùng ngực bên trái sau đó tiếp tục sờ, xoa, bóp vào hai bầu vú của cháu Y, nên cháu đau đã xô tay T ra rồi kéo áo xuống và bỏ chạy vào phòng ngủ đóng cửa lại, gọi điện thoại cho bạn học đến nên T đi ra về. Đậu Văn T thấy hành vi của mình là sai với pháp luật nên đến tối ngày 31/01/2022 đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

[3] Hành vi của bị cáo Đậu Văn T là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh, tâm sinh lý của bị hại, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của con người Việt Nam, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết, mất cảnh giác của bị hại nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy hành vi của bị cáo Đậu Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số: 25/Ctr-VKS-

HK ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Đậu Văn T về tội danh, điều, khoản nói trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và bị phát hiện, bị cáo Đậu Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là người có công với cách mạng. Ngoài ra, bị cáo đầu thú; có anh ruột Đậu Xuân Linh là liệt sỹ; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Đậu Văn T không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là người có công với cách mạng; có anh ruột là liệt sỹ; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và ý kiến trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị hại tại phiên tòa, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương là phù hợp.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị hại là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ Liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp, là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Đậu Văn T thuộc diện người có công với cách mạng nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 146; các điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 **Bộ luật Hình sự;** điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: **Tuyên bố bị cáo Đậu Văn T phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.**

2. Về hình phạt: **Xử phạt bị cáo Đậu Văn T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo **Đậu Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ Liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện cho bị hại;
- Người BVQLHP cho bị hại;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- UBND xã H;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Phú